



Mang phồn thịnh đến khách hàng

ỦY NHIỆM CHI

Payment Order

Số: Liên 2: Khách hàng
No Copy 2 Customer
Loại tiền tệ:

Ngày: 11/5/2026
Date

CHI NHÁNH:

Khách hàng trả tiền: **Trường Tiểu học Số 2 Tuần Giáo** Điện thoại:

Số tài khoản: **8905201001677** Tại Agribank: **Chi nhánh Tuần Giáo Điện Biên**
Account No At Agribank

Khách hàng thụ hưởng: **Và Thị Sùng** Điện thoại:

Số CMT/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số tài khoản: **8835080814** Tại ngân hàng: **BIDV CN Điện Biên**
Account No At bank

Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn** Số tiền bằng số:

Amount in words Amount in figures **4.680.000**

Nội dung: **Trường TH số 2TG thanh toán tiền ăn cho học sinh bán trú T01 -> 05/2026** Phí trong Charge included

Details học sinh Sùng Thành Đạt lớp 1A1 Phí ngoài Charge excluded

Mẫu DP004 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NHNo-TCKT ngày 19/04/2017

Dành cho ngân hàng For bank use only

Khách hàng trả tiền (Applicant) Kế toán trưởng (Chief Accountant) Chủ tài khoản (Account Holder)



[Handwritten signature]

Giao dịch viên (Teller)

[Handwritten signature: Lê Thị Hậu]



Khách hàng kiểm tra và chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký/ Customer checks and takes responsibility for information on receipt

ỦY NHIỆM CHI

Payment Order

Số: Liên 2: Khách hàng
No Copy 2 Customer
Loại tiền tệ:

Ngày 11/5/2026
Date

CHI NHÁNH:

Khách hàng trả tiền: **Trường Tiểu học Số 2 Tuần Giáo**
Applicant

Số tài khoản: **8905201001677**
Account No

Tại Agribank **Chi nhánh Tuần Giáo Điện Biên**
At Agribank

Điện thoại:
Tel

Khách hàng thụ hưởng: **Thào A Pó**
Beneficiary

Số CMT/Hộ chiếu:
ID/Passport No

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Điện thoại:
Tel

Số tài khoản: **109875199613**
Account No

Tại ngân hàng: **Viettinbank**
At bank

Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn**
Amount in words

Số tiền bằng số
Amount in figures

4.680.000

Nội dung: **Trường TH số 2 TG thanh toán tiền ăn cho học sinh bán trú T01 -> 05/2026**
Details Charge
học sinh Thào A Dũng lớp 1A2

Phí trong
Charge included
 Phí ngoài
Charge excluded

Mẫu DP004 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NHNO-TCKT ngày 19/04/2017

Dành cho ngân hàng
For bank use only

Khách hàng trả tiền (Applicant)
Kế toán trưởng **Chữ tài khoản**
Chief Accountant Account Holder



Giao dịch viên (Teller)



Khách hàng cần trả và chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký. Customer checks and takes responsibility for information on receipt

ỦY NHIỆM CHI

Payment Order

Số:
No

Liên 2: Khách hàng
Copy 2 Customer

Loại tiền tệ:

Ngày 11/5/2026
Date

CHI NHÁNH:

Khách hàng trả tiền: **Trường Tiểu học Số 2 Tuấn Giáo**

Applicant

Số tài khoản: **8905201001677**

Account No

Tại Agribank **Chi nhánh Tuấn Giáo Điện Biên**

At Agribank

Điện thoại:

Tel

Khách hàng thụ hưởng: **Nguyễn Thị Hải Yến**

Beneficiary

Số CMT/Hộ chiếu:

ID/Passport No

Ngày cấp:

Date of issue

Nơi cấp:

Place of issue

Số tài khoản: **3600766713**

Account No

Tại ngân hàng: **BIDV CN Điện Biên**

At bank

Điện thoại:

Tel

Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn**

Amount in words

Số tiền bằng số

Amount in figures

4.680.000

Nội dung: **Trường TH số 2TG thanh toán tiền ăn cho học sinh bán trú T01 -> 05/2026**

Details



Phí trong
Charge included



Phí ngoài
Charge excluded

học sinh Quỳnh Thủy Linh lớp 2A2

Mẫu DP004 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NHNo-TCKT ngày 19/04/2017

Dành cho ngân hàng
For bank use only

Khách hàng trả tiền (Applicant)

Kế toán trưởng

Chief Accountant

Chủ tài khoản

At account holder

Giao dịch viên (Teller)

Kiểm soát (Supervisor)



Khách hàng và người chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký / Customer check and takes responsibility for information on receipt

ỦY NHIỆM CHI

Payment Order

Số:

No

Liên 2: Khách hàng

Copy 2 Customer

Loại tiền tệ:

Ngày

Date

11/15/2016

CHI NHÁNH:

Khách hàng trả tiền: **Trường Tiểu học Số 2 Tuần Giáo**

Applicant

Số tài khoản: **8905201001677**

Account No

Tại Agribank

At Agribank

Chi nhánh Tuần Giáo Điện Biên

Điện thoại:

Tel

Khách hàng thụ hưởng: **Lò Thi Hương**

Beneficiary

Số CMT/Hộ chiếu:

ID/Passport No

Ngày cấp:

Date of issue

Nơi cấp:

Place of issue

Số tài khoản: **3600491431**

Account No

Tại ngân hàng: **BIDV CN Điện Biên**

At bank

Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn**

Amount in words

Số tiền bằng số

Amount in figures

4.680.000

Nội dung: **Trường TH số 2TG thanh toán tiền ăn cho học sinh bán trú T01 -> 05/2016**

Details



Phí trong

Charge included



Phí ngoài

Charge excluded

học sinh Lò An Nhiên lớp 2A2

Mẫu DP0004 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NHNO-TCKT ngày 19/04/2017

Dành cho ngân hàng
For bank use only

Khách hàng trả tiền (Applicant)

Kế toán trưởng

Chief Accountant

Chủ tài khoản

Account Holder

Giao dịch viên (Teller)

Kiểm soát (Supervisor)

[Signatures and stamps of Applicant and Account Holder]

[Signature of Teller]



Người gửi tiền và chủ tài khoản chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký/ Customer checks and takes responsibility for information on receipt



Mang phồn thịnh đến khách hàng

ỦY NHIỆM CHI

Payment Order

Số:
No

Liên 2: Khách hàng
Copy 2 Customer

Loại tiền tệ:

Ngày 11/5/2026
Date

CHI NHÁNH:

Khách hàng trả tiền: **Trường Tiểu học Số 2 Tuấn Giáo**

Điện thoại:
Tel

Số tài khoản: **8905201001677**

Tại Agribank **Chi nhánh Tuấn Giáo Điện Biên**

Khách hàng thụ hưởng: **Nguyễn Thị Minh Giảng**

Điện thoại:
Tel

Số CMT/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số tài khoản: **3600491750**

Tại ngân hàng: **BIDV chi nhánh Điện Biên**

Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn**
Amount in words

Số tiền bằng số
Amount in figures

4.680.000

Nội dung: **Trường TH số 2TG thanh toán tiền ăn cho học sinh bán trú T01 -> 05/2026**
Details Charge

học sinh Nguyễn Minh Triết lớp 5A1

- Phí trong
Charge included
- Phí ngoài
Charge excluded

Mẫu DP004 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NH/No-TCKT ngày 19/04/2017

Dành cho ngân hàng
For bank use only

Khách hàng trả tiền
Kế toán trưởng
Chief Accountant

Chủ tài khoản
Account Holder

Giao dịch viên (Teller)

Kiểm soát (Supervisor)

Nguyễn Thị Minh Giảng
Hoàng Thanh Phương

Trần Thị Hậu

Khách hàng cần kiểm tra và chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký. Customer checks and takes responsibility for information on receipt



Mang phồn thịnh đến khách hàng

ỦY NHIỆM CHI

Payment Order

Số:
No

Liên 2: Khách hàng
Copy 2 Customer

Loại tiền tệ:

Ngày 11/5/2018
Date

CHI NHÁNH:

Khách hàng trả tiền: **Trường Tiểu học Số 2 Tuần Giáo**

Số tài khoản: **8905201001677**

Tại Agribank **Chi nhánh Tuần Giáo Điện Biên**

Điện thoại:

Khách hàng thụ hưởng: **Các TK phụ huynh có DS kèm theo**

Số CMT/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Điện thoại:

Số tài khoản:

Tại ngân hàng: **Agribank chi nhánh Tuần Giáo Điện Biên**

Số tiền bằng chữ: **Một trăm sáu mươi triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn**

Số tiền bằng số

160.992.000

Nội dung: **Thanh toán tiền chế độ tiền ăn cho học sinh bán trú 5 tháng đầu năm 2018**

- Phí trong Charge included
- Phí ngoài Charge excluded

Mẫu DP004 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NHNO-TCKT ngày 19/04/2017

Dành cho ngân hàng
For bank use only

Khách hàng trả tiền (Applicant)
Kế toán trưởng
Chief Accountant

Chủ tài khoản
Account Holder



Giao dịch viên (Teller)

Trần Thị Hậu



Khách hàng kiểm tra và chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký. Customer checks and takes responsibility for information on receipt

Nguyễn Thanh Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TUẦN GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 2 TUẦN GIÁO

DANH SÁCH CHI TRẢ CHẾ ĐỘ TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ THÁNG 1,2,3,4,5 NĂM 2026

T T	Tài khoản đơn vị	Đơn vị trường	Số TK cá nhân phụ huynh học sinh	Họ tên phụ huynh	Họ tên học sinh	Lớp	Loại Tiền	Thanh toán CĐ BÁN TRÚ T1,2,3,4,5/2026	Tổng cộng	Tên ngân hàng	Nội dung thanh toán
1	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205360206	Vừ Thị Dung	Mùa Hải Quân	1A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
2	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205208223	Lâu Thị Ly	Sùng Thiên Thu	1A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
3	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205163016	Lâu Thị Khua	Sùng Thị Thủy Trang	1A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
4	8905201001677	Trường TH số 2 TG	3003205203045	Bạc Thị Hương	Bùi Duy Khánh	1A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
5	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205301242	Tòng Thị Nụ	Lường Đăng Khôi	1A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
6	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905119921992	Vàng A Dia	Vàng Minh Sơn	1A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
7	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205030635	Vàng Thị Súa	Mùa Thị Sinh	1A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
8	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905215003097	Tạ Thị Hồng Hà	Lê Kim Ngân	1A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
9	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8911205030886	Nguyễn Ngọc Tuấn	Ng Hoàng Thu Nguyệt	1A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
10	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8906205049221	Mùa Thị Vàng	Trang Bảo Châm	2A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
11	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205210589	Hờ A Giảng	Hờ Thị Duyên	2A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
12	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205286676	Quảng Thị Hom	Quảng Bảo Hân	2A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
13	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205075242	Cà Thị Biên	Lò Thị Ngọc Lan	2A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
14	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205044840	Lò Thị Thìn	Lò Anh Hùng	2A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
15	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205280499	Lường Thị Hương	Quảng Bảo Quyền	2A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
16	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205059695	Tòng Đức Đôn	Tòng Uy vũ	2A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
17	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205159842	Thào Thị Chu	Giàng Tuấn Tú	2A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
18	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205350701	Lường Thị Phương	Lò Thảo Linh	3A	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
19	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205084010	Lường Thị Minh	Lường Hoàng Phúc Huy	3A	VND	936.000	936.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
20	8905201001677	Trường TH số 2 TG	2110281026921	Lò Thị Lai	Lường Ngọc Hằng	3A	VND	936.000	936.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
21	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205152808	Giàng Thị Hờ	Mùa Anh Tuấn	3A	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
22	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205214596	Quảng Thị Hằng	Lò Phương Thủy	3A	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
23	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205075242	Cà Thị Biên	Lò Thị Ánh Ngọc	4A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
24	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8916215015170	Lý A Giảng	Lý Thị Hà Ngọc	4A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
25	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905281001840	Lường Thị Thúy	Cà Thị Hoài An	4A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026

T T	Tài khoản đơn vị	Đơn vị trường	Số TK cá nhân phụ huynh học sinh	Họ tên phụ huynh	Họ tên học sinh	Lớp	Loại Tiền	Thanh toán CĐ BÁN TRÚ T1,2,3,4,5/2026	Tổng cộng	Tên ngân hàng	Nội dung thanh toán
26	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205210589	Hồ A Giàng	Hồ A Đình	4A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
27	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205163016	Lâu Thị Khoa	Sùng Đức Cường	4A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
28	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8900215086848	Thào Thị Dờ	Giàng Tuấn Tú	4A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
29	8905201001677	Trường TH số 2 TG	3003205203045	Bạc Thị Hương	Bùi Thanh Lam	4a2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
30	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8900215086848	Thào Thị Dờ	Giàng Thị Thùy Trang	4A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
31	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205234013	Lò Thị Vui	Bạc Bảo Đức	4a2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
32	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205013360	Tòng Thị Vân	Lường Nhã Mai	5A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
33	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205030635	Vàng Thị Súa	Mùa Long Chính	5A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
34	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905215014738	Vừ Thị Sao	Sùng Thị Thùy Dung	5A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
35	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205087678	Mùa Thị Hoa	Vàng Minh Tiến	5A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
36	8905201001677	Trường TH số 2 TG	8905205159842	Thào Thị Chu	Giàng Gia Bảo	5A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS2TG Chi trả CĐ Bán trú T01 ->T05/2026
Tổng cộng								160.992.000	160.992.000		

Tuần Giáo; Ngày 4 tháng 05 năm 2026

Kê toán đơn vị



Nguyễn Thị Lan Anh

Hiệu trưởng



Hoàng Thanh Phương

Xác nhận của ngân hàng

